

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Trang)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Địa lí (Chính)	GDKT&PL (Vừ)
	2	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	CĐ Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)
	3	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	CĐ Địa lí (Thảo)
	4	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Hương)	Sinh học (Ngát)	Địa lí (Chính)
	5										
Thứ 3	1	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sénh)	Tiếng anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)	Công nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (Tâm)	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Chính)	Lịch sử (Huệ)
	2	GDĐP (Nga)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Công nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sénh)	GDTC (Nhạ)	Lịch sử (Huệ)	Địa lí (Chính)
	3	Toán (Trường)	GDĐP (Nga)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	GDĐP (Sénh)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Tin học (Tuấn)
	4	Vật lí (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	GDĐP (Nga)	Toán (Mạnh)	Công nghệ (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)
	5										
Thứ 4	1	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Vĩnh)	GDTC - (Tâm)	Tin học (Tuấn)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Đức)
	2	HĐTN(Nhân)			Vật lí (Dũng)	Địa lí (Vĩnh)	Tin học (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh học (Đức)
	3				GDTC - (Tâm)	Tin học (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Tiếng anh (Dung)
	4				Toán (Mạnh)	Tin học (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)
	5										
Thứ 5	1	Lịch sử (Hương)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Dũng)	GDĐP (Sénh)	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	GDTC (Nhạ)	Công nghệ (Mạnh)	GDTC - (Tâm)
	2	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)	Toán (Trường)	HĐTN(Nhân)				GDTC (Nhạ)	Công nghệ (Mạnh)	GDTC - (Tâm)
	3	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch sử (Hương)					Địa lí (Vĩnh)	GDTC (Nhạ)	Tin học (Tuấn)
	4	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)					Toán (Phượng)	GDTC (Nhạ)	Tin học (Tuấn)
	5										
Thứ 6	1	NGHỈ LỄ TẾT									
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 7	1	NGHỈ LỄ TẾT									
	2										
	3										
	4										
	5										

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	GDĐP (Sếnh)	HĐTN(Nhân)		
	2	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)			
	3	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sếnh)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	GDĐP (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)			
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	HĐTN (Nhân)				Lịch sử 1 Hóa học	GDKTPL	HS không ôn tự học
	2	GDQP (Hiếu)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Dung)					Lịch sử 1 Hóa học	GDKTPL	
	3	Tiếng anh (Trang)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (Tâm)					Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Địa lí 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 4	1	Ngữ Văn (Quân)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Toán - (Thư)	CĐCN (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)	Hóa học (Nga)	GDQP (Hiếu)	Tin học (Tuấn)
	2	GDQP (Hiếu)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Linh)	CĐ Toán - (Thư)	Hóa học (Nga)	Công nghệ (Mạnh)	GDQP (Hiếu)
	3	GDTC - (Tâm)	GDĐP (Nga)	GDQP (Hiếu)	CĐ Toán - (Thư)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Địa lí (Vĩnh)	Công nghệ (Mạnh)	GDQP (Hiếu)
	4										
	5										
Thứ 5	1	HỌC SINH TỰ HỌC									
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 6	1	NGHỈ LỄ TẾT									
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 7	1	NGHỈ LỄ TẾT									
	2										
	3										
	4										
	5										